TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - LÂM ĐỒNG** TỈNH LÂM ĐỒNG Số: 52/2026/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Lâm Đồng, ngày 24 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 157, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 317, 318, 319, 320, 322, 323 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 305/2026/TLST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP X.

Địa chỉ: 2 L, phường H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị Huyền T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP X.

Người đại diện theo ủy quyền đứng đơn khởi kiện: Ông Võ Thái L – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP X – Chi nhánh L2. Theo văn bản ủy quyền số 18/2025/UQ-EIB ngày 04/12/2025.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Ngô Thị Quý L1, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 1 khu H, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng. Theo văn bản ủy quyền số 281/2026/EIB-LĐ ngày 22/7/2026.

Bị đơn: Ông Vương Văn T1, sinh năm 1987.

Địa chỉ: thôn Đ, xã P, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Vương Văn T1 đồng ý trả cho ngân hàng TMCP X – Chi nhánh L2 số tiền gốc là 5.000.000.000đ *(năm tỷ đồng)*, số tiền lãi trong hạn là 173.150.685đ

(một trăm bảy mươi ba triệu một trăm năm mươi nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng), số tiền lãi quá hạn là 71.348.315đ *(bảy mươi mốt triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm mười lăm đồng)* (tính đến ngày 14/8/2026), tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi là 5.244.499.000đ *(năm tỷ hai trăm bốn mươi tư triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn)*.

Ông Vương Văn T1 đồng ý tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ từ ngày 15/8/2026 đến khi trả xong nợ.

Ông Vương Văn T1 đồng ý tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 147-2022/EIBLĐONG-CN/TCTS ngày 13/4/2022 giữa nhận bên thế chấp Ngân hàng TMCP X - Chi nhánh L2 và bên thế chấp ông Vương Văn T1 đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất có diện tích là 3780m² thuộc thửa 298, tờ bản đồ 21 tại thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng và tài sản gắn liền với đất; quyền sử dụng đất có diện tích là 9468m² thuộc thửa 29, tờ bản đồ 21 tại thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng và tài sản gắn liền với đất; quyền sử dụng đất có diện tích là 9502m² thuộc thửa 1208, tờ bản đồ 18 tại thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng và tài sản gắn liền với đất cho đến khi thi hành án xong.

- Về án phí: Ông Vương Văn T1 tự nguyện nhận chịu 56.622.249đ *(năm mươi sáu triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn hai trăm bốn mươi chín đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP X - Chi nhánh L2 số tiền 56.585.500đ *(năm mươi sáu triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn năm trăm đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000675 ngày 10/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

- Về chi phí tố tụng: Ông Vương Văn T1 tự nguyện nhận chịu 3.200.000đ *(ba triệu hai trăm nghìn đồng)* chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản. Số tiền này ngân hàng TMCP X - Chi nhánh L2 đã nộp đủ và đã được quyết toán xong. Do vậy, ông Vương Văn T1 tự nguyện hoàn trả lại cho ngân hàng TMCP X - Chi nhánh L2 số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản là 3.200.000đ *(ba triệu hai trăm nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7 và 8 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND khu vực 3 – Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hạnh